

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Quang học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Đức Quang

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Tam Thanh, Vụ Bản, Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phú Đa, Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số 9, Ngõ 149, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0947142538;

E-mail: quangpd@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 07/2006 đến 06/2007: Kỹ sư tại Công ty TNHH Canon Việt Nam

Từ 06/2007 đến 07/2008: Kỹ sư tại Kỹ sư, Công ty TNHH ubiteq solution Việt Nam

Từ 10/2013 đến 09/2017: Nghiên cứu sau Tiến Sĩ tại Trung tâm nghiên cứu và giáo dục quang học thuộc Trường Đại học Utsunomiya

Từ 04/2018 đến 12/2019: Giám đốc phòng thí nghiệm tại Viện Ứng dụng Công Nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ

Từ 12/2019 đến 05/2021: Nghiên cứu viên tại Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ

Chức vụ hiện nay: Phó chủ nhiệm bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó chủ nhiệm bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà E3 -144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3754 7461

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 27 tháng 06 năm 2006, số văn bằng: QC 042734, ngành: Công nghệ điện tử - viễn thông, chuyên ngành: Các hệ thống viễn thông

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 19 tháng 08 năm 2010, số văn bằng: 7858, ngành: Máy tính và kỹ thuật truyền thông, chuyên ngành: Máy tính và kỹ thuật truyền thông

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Chungbuk, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS [5] ngày 30 tháng 09 năm 2013, số văn bằng: 380, ngành: Kỹ thuật hệ thống Đổi mới, chuyên ngành: Xử lý thông tin quang

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Utsunomiya, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đo lường chính xác sử dụng các tính chất sóng của ánh sáng
- Ứng dụng nguồn sáng điều chế tần số trong đo lường chính xác phạm vi lớn
- Phát triển các hệ thống hiển thị hình ảnh 2D và 3D

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 60 bài báo khoa học, trong đó 22 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Cơ sở	2021-2022
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Cơ sở	2022-2023
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Cơ sở	2023-2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên làm việc tại trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội từ 01/06/2021 đến nay. Trước khi làm việc tại Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội, ứng viên đã khoảng thời gian dài lên tới 9 năm học tập và làm việc tại Hàn Quốc và Nhật Bản. Cụ thể đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ tại Hàn Quốc, nghiên cứu sinh tiến sĩ và nghiên cứu sau tiến sĩ tại trường đại học trung tâm nghiên cứu của Nhật Bản. Ứng viên cũng có hơn 3 năm kinh nghiệm làm việc tại Viện Ứng dụng Công Nghệ và Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình công tác, ứng viên xin được tự đánh giá đạt tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà nghiên cứu và nhà giáo, cụ thể như sau:

Tư tưởng chính trị vững vàng; phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật tốt

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trung thành với đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Phẩm chất đạo đức tốt, lối sống làm mạnh, chân thành, đúng mực với bạn bè đồng nghiệp, cầu thị tiếp thu sửa chữa khuyết điểm để hoàn thiện bản thân;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành tốt các quy định và phân công của tổ chức;
- Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

Được đào tạo đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Giảng viên đại học

Ứng viên được đào tạo chính quy và được cấp các học vị bao gồm:

- Tốt nghiệp Đại học chính quy tập trung 4 năm (2002-2006), ngành Viễn thông, tại Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Tốt nghiệp Thạc sĩ khoa học theo chương trình đào tạo tập trung 2 năm (2010-2011), ngành Máy tính và kỹ thuật truyền thông tại Trường Đại học Chungbuk Hàn Quốc ;
- Tốt nghiệp Tiến sĩ kỹ thuật theo chương trình chính quy tập trung 3 năm (2010-2013), ngành Kỹ thuật hệ thống Đổi mới tại Trường Đại học Utsunomiya, Nhật Bản;
- Nghiên cứu sau tiến sĩ trong 04 năm (9/2013-9/2017) tại Trung tâm nghiên cứu và giáo dục quang học (CORE) thuộc Trường Đại học Utsunomiya Nhật Bản;
- Hoàn thành khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;

Quá trình học tập, đào tạo là cơ sở vững chắc giúp ứng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu và quản lý.

Về công tác đào tạo Đại học và Sau Đại học:

Ứng viên đã trực tiếp giảng dạy bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh với các học phần:

- Bậc đại học: Điện tử số (ELT2041); Thực tập điện tử số (ELT3086); Quang điện tử (ELT3110); Thực tập chuyên đề (ELT3086); Kiến trúc máy tính (ELT3047E); Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (SKD1108); Thiết kế số và vi xử lý (ELT3290); Các vấn đề hiện đại ngành kỹ thuật máy tính (ELT3241);
- Bậc sau đại học: Chuyên đề nghiên cứu 1 (2425II_EL7119).
- Tham gia hướng dẫn sinh viên, chấm đồ án tốt nghiệp đại học cho chuyên ngành Điện tử và kỹ thuật máy tính, Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông;
- Tham gia hướng dẫn học viên cao học, chấm luận văn thạc sĩ cho chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông, Kỹ thuật điện tử; Chấm luận văn tiến sĩ ngành: Kỹ thuật Điện tử;
- Tham gia đồng hướng dẫn phụ 01 Nghiên cứu sinh ngành Kỹ thuật cơ khí;

Về công tác xây dựng chương trình đào tạo Đại học và Sau Đại học:

- Tham gia chỉnh sửa cập nhật các chương trình đào tạo: Tham gia điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật Điện tử Viễn Thông (*theo Quyết định số: 357A/QĐ-DHCN ngày 24 tháng 4 năm 2023*).

- Tham gia xây dựng đề án mở chương trình đào tạo cử nhân Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông định hướng thiết kế vi mạch (theo Quyết định số: 2956/QĐ-ĐHCN ngày 16 tháng 12 năm 2024)

Về công tác nghiên cứu khoa học (NCKH):

Cho đến nay ứng viên đã công bố 60 công trình KH, trong đó **22** công trình là tác giả chính/đồng tác giả được công bố trên các tạp chí ISI/Scopus uy tín; chủ trì nhiều đề tài NCKH các cấp bao gồm **02** đề tài cấp Bộ Khoa học và Công nghệ, **01** đề tài cấp cơ sở Viện Ứng dụng Công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, **01** đề tài cấp cơ sở của Đại học Công nghệ - Đại học Quốc Gia Hà Nội; tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trong và ngoài nước như phản biện các tạp chí trong quốc tế (tạp chí Applied Optics, Optics and Lasers in Engineering), thành viên ban tổ chức (program committee) **03** hội thảo quốc tế uy tín trong lĩnh vực quang học Information Photonics 2022, 2023 and 2024 (tổ chức tại Nhật Bản).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 4 năm 6 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1								
2	2019-2020					66		66/66/270
3	2021-2022				4	454.5		454.5/526.5/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	16.5	288		288/619.4/270
5	2023-2024			1	17	286.5		286.5/616.5/270
6	2024-2025				6	480	18	498/523.5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số

36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Hải Long		X	X		09/2022 đến 07/2023	Trường ĐH công nghiệp Hà Nội	20/07/2023
2	Phạm Hà Thành Đạt		X	X		11/2022 đến 01/2024	Trường ĐH Công nghệ - Đại học Quốc	15/01/2024

							Gia Hà Nội	
--	--	--	--	--	--	--	---------------	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Tích hợp chế tạo hệ thống laser femto giây sợi quang độ ổn định cao	CN	Số đăng ký: 2021-60-593/KQNC, cấp Bộ	02/01/2019 đến 30/12/2021	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp Bộ, ngày 27/01/2021 Xếp loại: Đạt
2	Ghi nhận hình ảnh tomography của mẫu vật trong y học sử dụng laser phổ tần số răng lược	CN	Mã số: 103.03-2018.344, cấp Bộ	22/04/2019 đến 22/04/2021	20/08/2021 Biên bản họp hội đồng đánh giá, “Đạt” tại Quyết định số

					62/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 20/8/2021 của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu quy trình tích hợp fiber laser công suất cao vào cánh tay robot công nghiệp ứng dụng trong cắt kim loại	CN	Viện Ứng dụng Công nghệ Mã số: 11, cấp Cơ sở	01/01/2019 đến 30/12/2019	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở ngày 31/12/2019 Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu hệ thống đo độ rung 3 chiều độ chính xác cao sử dụng kỹ thuật giao thoa ánh sáng và camera tốc độ cao	CN	CN21.15, cấp Cơ sở	08/12/2021 đến 29/11/2022	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở phân cấp năm 2022 ngày 02/12/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI,	Số lần trích dẫn (không tính tự	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	-----------------------------------	---------------------------------	----------------	--------------------

					Scopus (IF, Qi)	trích dẫn)		
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Depth enhancement of integral imaging by using polymer-dispersed liquid-crystal films and a dual-depth configuration	7	Có	Optics Express	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF: 3.1, Q1, H-index 305</i>	31	35, 18, 3135-3137	09/2020
2	Pickup and display of reflection-type microscopic three-dimensional object using confocal microscopy and integral imaging technique	3	Có	3D Research	- SCI <i>IF: IF:1.846, Q3, H-index 32</i>	4	Vol. 1, Iss. 4, pp.19-25	08/2011
3	Compression of digital hologram for three-dimensional object using Wavelet-Bandelets transform	5	Không	Optics Express	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF: 3.2, Q1, H-index 324</i>	76	Vol. 19, Iss. 9, PP. 8019-8031	04/2011

4	Three-dimensional positioning of optically trapped nanoparticles	4	Không	Applied Optics	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF:1.7, Q2, H-index 224</i>	38	Appl. Opt. 50, Iss. 34, H183-H188	11/2011
5	Selectable-wavelength low-coherence digital holography with chromatic phase shifter	6	Có	Optics Express	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF: 3.2, Q1, H-index 324</i>	25	Vol. 20, Iss. 18, PP. 19744-19756	08/2012
6	Digital holographic microscope with low-frequency attenuation filter for position measurement of nanoparticle	4	Có	Optics letters	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF:3.1, Q1, H-index 305</i>	18	Vol. 37, Issue 19, pp. 4119 - 4121	09/2012
7	Three-dimensional sub-pixel estimation in holographic position measurement of an optically-trapped nanoparticle	4	Không	Applied Optics	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF:1.7, Q2, H-index 224</i>	32	Vol. 52, Issue 1, pp. A216-A222	11/2012
8	Optical frequency comb	2	Có	Optics Express	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: SCIE,</i>	36	Vol. 21, Issue 16,	09/2013

	interference profilometry using compressive sensing				<i>IF: 3.1, Q1, H-index 324</i>		pp. 19003-19011	
9	Optical Profilometer Using Single Pixel Camera and Radio Frequency Comb Generated by Ultrastable Mode-locked Femtosecond Laser	2	Có	The Review of Laser Engineering	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		Vol. 41, Issue 12, Pages 1017-	08/2013
10	Three-dimensional pickup and display for microscopic object using microscopy and integral imaging	4	Có	Stereoscopic Displays and Applications XXI	- Scopus		Proc. SPIE 7524 (9 p	02/2010
11	Compression of digital hologram for 3D object using wavelet-bandelets transform	5	Không	Practical Holography XXV: Materials and Applications	- Scopus		SPIE Proceedings Vol	02/2011
12	Three-dimensional position	5	Không	Digital Holography and Three-Dimensional Imaging 2011			OSA Techinal Digest,	05/2011

	measurement of nanoparticles in a liquid under light potential using in-line digital holography						paper DWC15	
13	In-line digital holography of nanoparticles in optical tweezers	4	Không	International Quantum Electronics Conference (IQEC) and Conference on Lasers and Electro-Optics (CLEO) Pacific Rim incorporating the Australasian Conference on Optics, Lasers and Spectroscopy and the Australian Conference on Optical Fibre Technology	- Scopus		IEEE, Sydney, NSW, A pp. 928-930	09/2011
14	Long-depth three-dimensional object profilometry with low-coherent digital holography	6	Có	Biomedical Optics and 3-D Imaging	- Scopus		OSA Technical Digest paper DTu3C.4	05/2012
15	Broadband digital holography with chromatic-phase shifter	5	Không	Digital Holography and Three-Dimensional Imaging 2012	- Scopus		OSA Technical Digest paper DTu2C.4	05/2012

16	Broadband digital holography with chromatic-phase shifter	6	Có	JSAP Autumn meeting 2012	- Scopus		JSAP Autumn meeting	09/2012
17	Interference imaging profilometry using optical frequency comb and compressive sensing	2	Có	Conference on Lasers and Electro-Optics/Pacific Rim 2013	- Scopus	6	2013 Conference on L, 2013, pp. 1-2	07/2013
18	Surface profile measurement for a large depth object using optical frequency comb and compressive sensing	2	Có	Optical Sensors 2013	- Scopus		Advanced Photonics 2 paper SW3D.4.	07/2013
19	Optical frequency comb profilometer for a large depth object	2	Có	JSAP-OSA Joint Symposia 2013	- Scopus		JSAP-OSA Joint Sympo paper 17p_D5_12.	07/2013

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

20	Optical frequency comb profilometry using a single-pixel camera composed of	2	Có	Applied Optics	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF:1.7, Q2, H-index 224</i>	28	Vol. 54, Issue 1, pp. A39-A44	12/2014
----	---	---	----	----------------	--	----	-------------------------------	---------

	digital micro-mirror devices							
21	Optical frequency comb profilometry with a compressive-sensing-based single-pixel camera composed of digital micromirror devices and a two-frequency method for meter-order depth measurements	2	Có	Journal of Micro/Nanolithography, MEMS, and MOEMS	Tạp chí quốc tế - SCI IF: IF: 1.5, Q3, H-index 40	9	Vol. 14, Issue. 4, 041305 (5 pages)	08/2015
22	Enhanced intensity variation for multiple-plane phase retrieval using spatial light modulator as convenient tunable diffuser	7	Không	Optics letters	ISI có uy tín - SCIE IF: IF: 3.1, Q1, H-index 305	27	Vol. 41, Issue 10, pp. 2161- 2164	05/2016
23	Combining phase images measured in the radio frequency and the optical frequency ranges	2	Có	Applied Optics	ISI có uy tín - SCIE IF: IF: 1.7, Q2, H-index 224	12	Vol. 42, Issue 11, pp. 2062- 2065	05/2017

24	Nghiên cứu phát triển hệ đo độ dày vật liệu thủy tinh nhiều lớp dựa trên công nghệ giao thoa ánh sáng xung lược	5	Không	Bản B của Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ Việt Nam			T. 61, S. 8 (2019)	08/2019
25	Area-coding method in frequency comb profilometry fused with optical interferometry for measuring centimeter-depth objects with nanometer accuracy	2	Có	Applied Optics	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF: 1.7, Q2, H-index 224</i>	1	Vol. 59, Issue 12, pp. 3608-3613	03/2020
26	Low-coherence digital holography with a multi-reflection reference mirror	2	Có	Optics letters	ISI có uy tín - SCIE <i>IF: IF: 3.1, Q1, H-index 305</i>	4	Vol. 45, Issue 16, pp. 4393-4396	08/2020
27	Ghi nhận hình ảnh cắt lớp 3 chiều sử dụng hiệu ứng dịch chuyển pha Doppler với nguồn sáng phổ rộng	6	Có	Bản B của Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ Việt Nam			T. 63, S. 1 (2021)	01/2021

28	Experimental study on 80 MPa grade light transmitting concrete with high content of optical fibers and eco-friendly raw materials	8	Không	Case Studies in Construction Materials	ISI quốc tế uy tín - SCIE IF: SCIE, IF: 6.5, Q1	15	Volume 18, e01810 2023, ISSN 22	07/2023
29	High precision displacement measuring interferometer based on the active modulation index control method	6	Không	Measurement: Journal of the International Measurement Confederation	ISI quốc tế uy tín - SCIE IF: IF: 5.131, Q1, H-index 146	7	Vol. 214, 112819, 20	06/2023
30	Noncontact vibration measurement using three spatial-frequency shifting coherent digital holography	3	Có	Applied Optics	ISI có uy tín - SCIE IF: IF: 1.7, Q2, H-index 224		Appl. Opt. 62 4921-4927	06/2023
31	Low-coherence optical profilometry with multi-reflection reference mirrors for	2	Có	Applied Optics	ISI có uy tín - SCIE IF: IF: 1.7, Q2, H-index 224	1	Appl. Opt. 62 7067-7074	09/2023

	large-depth object measurement							
32	Low-frequency vibration measurements in harsh environments using a frequency-modulated interferometer	3	Có	AIP Advances	ISI quốc tế uy tín - SCIE IF: IF: 1.4, Q3, H-index 87		AIP Advances Vol. 14, Issue 5	05/2024
33	Compressive Sensing-Based Optical Two-Frequency Continuous Wave Time-of-Flight Ranging System	4	Có	Physica Scripta	ISI quốc tế uy tín - SCIE IF: IF: 2.6, Q2, h-index 103		Phys. Scr. 99, 065556	05/2024
34	Optimization of CO2 Laser Engraving Parameters for SiO2-Based Ceramic Materials: Simulation and Experimental Investigation	4	Không	International Journal of Industrial Engineering: Theory, Applications and Practice	- SCIE IF: IF: 1.2, Q3, H-index 28		31(4)	08/2024
35	Experimental study of light transmitting concrete with ultra-high content of	6	Không	Construction and Building Materials	ISI có uy tín - SCIE IF: IF: 7.4, Q1, H-index 259		Volume 438,, 9 August 2024, 13715	08/2024

	polymethyl methacrylate							
36	Đo lường 3D bề mặt sử dụng kỹ thuật Holography và phương pháp biến đổi Fourier	6	Không	Tạp chí NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ - Tạp chí trong nước			p. 132-138	10/2024
37	Double-inline low-coherence digital holographic microscope for 3D nanoparticle positioning and classification	6	Có	Nanotechnology and precision engineering	ISI quốc tế uy tín - ESCI <i>IF</i> : 3.5, <i>Q1</i> , <i>H-index</i> 25		Vol.8, Issue 4	06/2025
38	Experimental investigation of the novel functions of polymethyl methacrylate-core concrete in light transmission and electromagnetic spectrum modification	5	Không	Composites Communications	ISI có uy tín - SCIE <i>IF</i> : 6.5, <i>Q1</i> , <i>H-index</i> 73		Volume 57, 102488	05/2025
39	Optical frequency comb profilometry	2	Có	Proc. SPIE 9132, Optical Micro- and Nanometrology V	- Scopus		Vol. 913202 (8 pages)	05/2014

	using a single-pixel camera							
40	Optical frequency comb imaging using a single-pixel camera	2	Có	2014 13th Workshop on Information Optics (WIO)	- Scopus		2014, pp. 1-2	07/2014
41	Application of two-frequency method to optical frequency comb profilometry for a long-depth object measurement	2	Có	Digital Holography and Three-Dimensional Imaging 2014			OSA Technical Digest paper DTh1B.7	07/2014
42	Optical frequency comb profilometry for large volume metrology	2	Không	Proc. SPIE 9659, International Conference on Photonics Solutions 2015		1	Proc. SPIE 9659, Int 965904 (6 pages)	07/2015
43	Spatiotemporal link in optical frequency comb imaging	2	Có	JSAP-OSA Joint Symposia 2015	- Scopus		(Optica Publishing G paper 15p_2F_6	09/2015
44	Spatial area shifting method for long depth object measurement using optical frequency comb laser-	2	Có	The 77th JSAP Autumn Meeting 2016			Volume 2016.2, Sessi Pages 757	09/2016

	based interferometers							
45	Performance analysis of optical frequency comb profilometry with a single pixel camera based on ghost imaging	4	Không	JSAP Spring meeting 2016, Japan			63 20p-P6-2	03/2016
46	Frequency comb-based depth imaging assisted by a low-coherence optical interferometer	2	Không	Proc. SPIE 9899, Optical Sensing and Detection IV			Vol. 989907 (6 pages)	04/2016
47	Optical frequency comb profilometry based on a single-pixel phase imaging	4	Không	Proc. SPIE 9960, Interferometry XVIII			Vol. 996016 (6 pages)	08/2016
48	Spatiotemporal link in optical frequency comb for sub-micron axial resolution imaging of a meter-order depth object	2	Có	The 63rd JSAP Spring Meeting 2016			Volume 2016.1, Sessi Pages 1194	03/2016

49	Fused phase image obtained from frequency comb profilometer and optical interferometer	2	Có	Frontiers in Optics 2017	- Scopus	1	OSA Technical Digest paper FW2C.2	09/2017
50	Frequency comb profilometer with high axial resolution using spatial matching method	2	Có	Digital Holography and Three-Dimensional Imaging 2017	- Scopus		OSA Technical Digest paper M3A.6	06/2017
51	Single shot low-coherence digital interferometer with multi-reflection reference mirror for measuring long depth object	2	Không	Proc. SPIE 11521, Biomedical Imaging and Sensing Conference 2020	- Scopus		Vol. 115210Z (4 pages)	06/2020
52	Low-coherence digital holography for long-range object profilometer using double multi-reflection reference mirrors	2	Có	Proc. SPIE 11782, Optical Measurement Systems for Industrial Inspection XII	- Scopus		Vol. 117820H (7 pages)	06/2021

53	Integrated optical imaging system composed of optical time-of-flight and optical coherence tomography	8	Không	Proc. SPIE 11925, Biomedical Imaging and Sensing Conference 2021	- Scopus		Vol. 119250T (3 pages)	10/2021
54	Time of flight three-dimensional imaging camera using temporal compressive sampling technique	2	Có	Proc. SPIE 11927, Optical Technology and Measurement for Industrial Applications Conference 2021	- Scopus		Vol. 1192704 (4 pages)	10/2021
55	Vibration Measurement Using Spatial Shifting Coherent Digital Holography	2	Không	2022 Asia Pacific Signal and Information Processing Association Annual Summit and Conference (APSIPA ASC) ISBN (e-book): 978-616-590-477-3 Published by: Nipon Theera-Umpon	- Scopus		pp. 1810-1814	09/2022
56	Time of flight three-dimensional imaging camera using compressive sampling technique with sparse	2	Có	IEEE CPMT Symposium Japan (ICSJ), Kyoto, Japan, 2022	- Scopus		pp. 168-171	11/2022

	frequency intensity modulation light source							
57	Combination of two in-line digital holograms for high accuracy nanoparticles tracking	5	Không	Proc. SPIE 12608, Biomedical Imaging and Sensing Conference	- Scopus		1260806 (20 Septembe	09/2023
58	Inspecting the optical properties of light transmitting concrete for applications in smart traffic	6	Có	2024 Tenth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)	- Scopus		pp. 527-531	07/2024
59	Data acquisition method for dynamic resolution imaging of compressive sensing-based single-pixel camera	5	Không	Optical Technology and Measurement for Industrial Applications 2025 (OPTM2025)	- Scopus			04/2025
60	Investigating the imaging performance of a compressive sensing-based single-pixel camera under	5	Có	The 11th Biomedical Imaging and Sensing Conference (BISC2025)	- Scopus			04/2025

the effect of object movement							
---	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([20] [21] [23] [25] [26] [30] [31] [32] [33] [37])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	Tham gia	Theo Quyết định số: 357A/QQĐ-ĐHCN ngày 24 tháng 4 năm 2023	Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo: Số 883/QĐ-ĐHCN	Đã ban hành
2	Công nghệ kỹ thuật Điện tử-Viễn thông định hướng Thiết kế vi mạch	Tham gia	2956/QĐ-ĐHCN	Trường Đại học Công nghệ - ĐHQGHN	3102/QĐ-ĐHCN	Đã ban hành

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 1 năm 6 tháng

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**